

UBND TỈNH QUẢNG BÌNH CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ NỘI VỤ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2077 /SNV-XDCQTCBC
V/v thực hiện Đề án thành lập Trung
tâm Dịch vụ nông nghiệp

Quảng Bình, ngày 10 tháng 12 năm 2018

Kính gửi:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã.

Để thực hiện Đề án thành lập Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp trên cơ sở hợp nhất các Trạm Chăn nuôi và Thú y thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y, các Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với các Trạm Khuyến nông trực thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã đảm bảo tính thống nhất, hiệu quả, chất lượng và hoàn thành đúng thời gian quy định; Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã tổ chức hội nghị bàn phương án tổ chức thực hiện Đề án nói trên (thời gian, địa điểm tổ chức hội nghị sẽ có Giấy mời gửi sau).

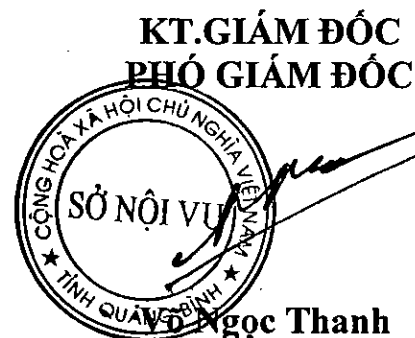
Sở Nội vụ đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã nghiên cứu dự thảo Hướng dẫn liên ngành Quy định tạm thời về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp để tham gia ý kiến tại Hội nghị nói trên.

Dự thảo Hướng dẫn liên ngành Quy định tạm thời về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp được đăng tải trên website: www.snv.quangbinh.gov.vn. Mục Thông tin chung/Tổ chức biên chế và tổ chức phi Chính phủ (Sở Nội vụ không gửi tài liệu tại Hội nghị).

Đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã quan tâm phối hợp thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, XDCQTCBC.



HƯỚNG DẪN LIÊN NGÀNH

Quy định tạm thời về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện, thành phố, thị xã

Căn cứ Luật Thú y năm 2015;

Căn cứ Pháp lệnh giống cây trồng năm 2004;

Căn cứ Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về khuyến nông;

Căn cứ Đề án số 981/ĐA-UBND ngày 20/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sắp xếp, kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2017 - 2020; Quyết định số 09/2015/QĐ-UBND ngày 26/02/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ; Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 8/3/2016 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Công văn số 9163/BNN-TCCB ngày 27/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc đổi mới, sắp xếp cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW;

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Nội vụ hướng dẫn tạm thời về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp cấp huyện như sau:

A. Về mô hình Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp

I. Tên gọi:

- Tên gọi đầy đủ: Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp + tên huyện, thành phố, thị xã (sau đây viết tắt là Trung tâm).

II. Vị trí, chức năng:

1. Vị trí:

a) Trung tâm là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Trung tâm có tư cách pháp nhân, con dấu, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

c) Trung tâm chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý trực tiếp, toàn diện của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã; đồng thời, chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan quản lý chuyên ngành trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Chi cục Chăn nuôi và Thú y và Trung tâm Khuyến nông - Khuyến ngư).

d) Trung tâm chịu sự quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã (qua Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng Kinh tế)).

đ) Trung tâm hoạt động theo loại hình đơn vị sự nghiệp công lập có thu, tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và áp dụng cơ chế tự chủ theo quy định hiện hành.

2. Chức năng:

Trung tâm thực hiện chức năng phục vụ quản lý nhà nước về trồng trọt và bảo vệ thực vật; chăn nuôi và thú y (bao gồm cả thú y thủy sản); các hoạt động khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, khuyến diêm (gọi chung là khuyến nông), phát triển nông thôn; truyền giống chăn nuôi và ứng dụng khoa học kỹ thuật nông nghiệp và cung cấp dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn cấp huyện theo quy định của pháp luật.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn

a) Tổ chức thực hiện các chương trình, đề án, dự án, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật về trồng trọt, bảo vệ thực vật; về chăn nuôi, thú y, thủy sản; về công tác khuyến nông, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật áp dụng công nghệ mới vào nông nghiệp và các chương trình công tác khác đã được phê duyệt;

b) Tổ chức thực hiện điều tra, phát hiện, dự tính, dự báo tình hình dịch bệnh trên cây trồng và dịch bệnh động vật trên địa bàn cấp huyện; thông báo kịp thời và tham mưu đề xuất chủ trương, hướng dẫn biện pháp kỹ thuật phòng chống trên địa bàn cấp huyện, đồng thời báo cáo về cho Chi cục chuyên ngành của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo từng lĩnh vực quản lý. Xây dựng, duy trì hệ thống điều tra, phát hiện, cảnh báo, cơ sở dữ liệu và hướng dẫn các biện pháp phòng, chống dịch bệnh cây trồng, dịch bệnh động vật trên địa bàn phụ trách theo quy định;

c) Triển khai thực hiện các quy trình kỹ thuật về trồng trọt, bảo vệ thực vật, chăn nuôi, thú y, nuôi trồng thủy sản áp dụng trên địa bàn, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm;

d) Ứng dụng và chuyển giao kết quả các đề tài khoa học - công nghệ thuộc lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn; Thu thập thông tin khoa học kỹ thuật, tổ chức khảo nghiệm, thử nghiệm giống cây trồng, vật nuôi;

đ) Thực hiện công tác dịch vụ công về khuyến nông, cung ứng và tư vấn sử dụng các loại giống cây trồng, vật nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, thú y

thủy sản, vac xin và các loại vật tư, trang thiết bị thuộc lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp và ngành nghề nông thôn phục vụ người sản xuất;

e) Phối hợp với các cơ quan quản lý chuyên ngành trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng Kinh tế) tổ chức triển khai thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi; tổ chức xây dựng và hướng dẫn hoạt động của mạng lưới Bảo vệ thực vật, Thú y, Khuyến nông cơ sở trên địa bàn cấp huyện;

g) Tham gia bồi dưỡng, đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo quy định của pháp luật. Tổ chức các lớp tập huấn chuyên môn, kỹ thuật, bồi dưỡng nghiệp vụ, cung cấp thông tin khoa học, kỹ thuật, thông tin thị trường cho mạng lưới khuyến nông viên, nhân viên thú y, cán bộ bảo vệ thực vật cơ sở, các tổ chức xã hội khác và nông dân để áp dụng vào sản xuất, kinh doanh.

h) Phối hợp tổ chức xây dựng mô hình trình diễn và chuyên giao tiến bộ kỹ thuật về giống cây trồng, giống vật nuôi, giống thủy sản, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn chăn nuôi và các loại vật tư nông nghiệp khác cho nông dân.

i) Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo theo quy định của pháp luật.

k) Thực hiện quản lý nhân lực, tài chính, tài sản theo phân cấp và theo quy định của pháp luật.

l) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện/thành phố/thị xã giao theo quy định của pháp luật.

3. Cơ cấu tổ chức và số lượng người làm việc

3.1 Cơ cấu tổ chức:

3.1.1. Lãnh đạo Trung tâm:

Lãnh đạo Trung tâm có Giám đốc và có 01 đến 02 Phó Giám đốc (trường hợp Trung tâm dưới 15 người làm việc thì bố trí 01 Phó Giám đốc).

a) Giám đốc là người đứng đầu Trung tâm; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã và trước pháp luật về nhân sự, tài sản, tài chính và toàn bộ hoạt động của Trung tâm.

b) Phó Giám đốc là người giúp việc Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

3.2. Các tổ chuyên môn, nghiệp vụ:

3.2.1. Phương án 1: Thành lập 3 tổ chuyên môn, nghiệp vụ

a) Tổ Hành chính - Tổng hợp (bao gồm cả tổ chức, hành chính, kế toán).

b) Tổ Cây trồng - Khuyến nông (bao gồm cả bảo vệ thực vật).

c) Tổ Vật nuôi (bao gồm cả thú y, thú y thủy sản).

Các Tổ có Tổ trưởng và 01 Tổ phó.

Nhiệm vụ của các tổ chuyên môn, nghiệp vụ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã quy định trên cơ sở văn bản hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh có liên quan đối với Trung tâm và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, từ chức, thực hiện chế độ, chính sách khác đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm và các chức danh khác thực hiện theo quy định hiện hành và phân cấp quản lý cán bộ, viên chức của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3.2.2. Phương án 2: Không thành lập các Bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Trung tâm; Lãnh đạo Trung tâm phân công và làm việc theo hình thức trực tuyến với viên chức giúp việc của Trung tâm.

- Lãnh đạo Trung tâm: Bổ trí Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc

- Không thành lập các phòng trong Trung tâm; Lãnh đạo Trung tâm phân công và làm việc theo hình thức trực tuyến với viên chức giúp việc của Trung tâm.

3.2. Số lượng người làm việc của Trung tâm:

3.1. Số lượng người làm việc của Trung tâm được Ủy ban nhân dân tỉnh giao hàng năm trong tổng số lượng người làm việc của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3.2. Căn cứ nhiệm vụ, nhu cầu cụ thể và khả năng tài chính, Giám đốc Trung tâm báo cáo với Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã để được ký hợp đồng lao động theo đúng quy định của pháp luật.

Trước mắt, khi mới thành lập, số lượng người làm việc của Trung tâm là tổng số lượng người làm việc của Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Trạm Chăn nuôi và Thú y và Trạm Khuyến nông trước khi hợp nhất.

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, phạm vi hoạt động, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt, hàng năm Trung tâm xây dựng kế hoạch điều chỉnh số lượng người làm việc, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật để bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao

B. Nguyên tắc hợp nhất, phương án bàn giao, sắp xếp, bố trí cán bộ, viên chức

I. Nguyên tắc hợp nhất

1. Việc hợp nhất các Trạm phải thực hiện theo nguyên tắc: Trước khi hợp nhất phải giữ nguyên hiện trạng về số lượng công chức, viên chức, lao động hợp đồng, tài sản, tài chính, đất đai, tài liệu, hồ sơ và các vấn đề khác có liên quan;

2. Việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp phải thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Việc sắp xếp, bố trí Giám đốc, Phó giám đốc Trung tâm sau khi hợp nhất phải ưu tiên những người đang giữ chức vụ lãnh đạo ở ba Trạm được hợp nhất khi bảo đảm đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định;

4. Tạm dừng việc điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động tại ba Trạm cho đến khi sắp xếp xong tổ chức bộ máy của Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp;

5. Trong quá trình sắp xếp lại tổ chức bộ máy, phải đảm bảo chế độ, chính sách và quyền lợi cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động theo quy định;

6. Về trụ sở, tài sản, đất đai của Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Trạm Chăn nuôi và Thú y, Trạm Khuyến nông hiện nay, trước mắt giao cho Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp mới thành lập, quản lý, sử dụng theo đúng quy định của pháp luật, không được điều chuyển, chuyên giao cho các cơ quan, đơn vị khác quản lý, sử dụng. Sau đó, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao và phạm vi hoạt động, Ủy ban nhân dân cấp huyện sẽ xem xét việc quản lý, sử dụng cho phù hợp.

II. Phương án bàn giao

Bàn giao nguyên trạng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn; biên chế công chức, số lượng người làm việc, hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ; công chức, viên chức, người lao động; tài sản, tài chính, đất đai, tài liệu, hồ sơ và các vấn đề khác có liên quan của Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Trạm Chăn nuôi và Thú y, Trạm Khuyến nông về cho Trung tâm quản lý.

III. Sắp xếp, bố trí cán bộ, viên chức, người lao động

1. Sắp xếp, bố trí, sử dụng cán bộ, viên chức và lao động của Trung tâm theo Đề án vị trí việc làm đã được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt, đảm bảo chức danh nghề nghiệp viên chức và phẩm chất, trình độ, năng lực.

2. Việc sắp xếp, bố trí cán bộ, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thực hiện theo Công văn số 1776/UBND-NC ngày 23/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sắp xếp, bố trí cán bộ lãnh đạo ở các phòng, ban, đơn vị thuộc diện hợp nhất, sáp nhập.

3. Số biên chế công chức và nhiệm vụ quản lý nhà nước chuyên ngành về chăn nuôi, thú y, trồng trọt, bảo vệ thực vật của các Trạm Chăn nuôi và Thú y, Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật: Ủy ban nhân dân huyện tiếp nhận và giao cho Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng Kinh tế) sử dụng và thực hiện.

C. Tổ chức thực hiện

1. Xây dựng, phê duyệt Đề án; Quyết định thành lập Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp; Tổ chức giao nhận: Hoàn thành trước 01/01/2019.

2. Trung tâm Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp chính thức hoạt động kể từ ngày 01/01/2019.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã có trách nhiệm ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện, thành phố, thị xã theo Hướng dẫn này.

Trong quá trình thực hiện nếu có những vấn đề phát sinh hoặc vướng mắc đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã phản ánh về Sở Nội vụ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ

Phan Văn Khoa

Trần Đình Dinh

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Sở Nội vụ;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng Nội vụ;
- Phòng Nông nghiệp và PTNT(Phòng Kinh tế);
- Lưu VT, XDCQTCBC.